

## HỢP TÁC AN NINH QUỐC PHÒNG GIỮA ẤN ĐỘ VÀ MYANMAR TỪ NĂM 1991 ĐẾN NĂM 2018

Lê Thế Cường<sup>(1)</sup>, Phan Thị Châu<sup>(2)</sup>

<sup>1</sup> Trường Đại học Vinh

<sup>2</sup> Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An

Ngày nhận bài 18/01/2020, ngày nhận đăng 02/4/2020

**Tóm tắt:** Xuất phát từ vị trí địa - chính trị quan trọng trong bàn cờ chiến lược ở khu vực Đông - Nam Á, quan hệ an ninh quốc phòng Ấn Độ - Myanmar sau năm 1991 có những bước phát triển nổi bật. Bài viết trình bày diễn trình quan hệ an ninh, quốc phòng Ấn Độ - Myanmar từ năm 1991 đến năm 2018 dưới lăng kính Chính sách hướng Đông và Hành động phía Đông của Ấn Độ. Qua đó, bài viết bước đầu rút ra những kết luận về tác động của mối quan hệ này trong sự phát triển chung của hai nước nói riêng, đối với khu vực nói chung.

**Từ khóa:** Chính sách đối ngoại; quan hệ quốc phòng; an ninh; Ấn Độ; Myanmar.

### 1. Mở đầu

Ấn Độ và Myanmar là hai quốc gia láng giềng vốn có mối quan hệ truyền thống gần gũi và lâu đời. Trong thời kì thuộc Anh, Myanmar là một bộ phận của Ấn Độ. Sau khi giành được độc lập cả hai nước tiếp tục duy trì và phát triển mối quan hệ đó, tuy nhiên mối quan hệ đó không phải lúc nào cũng ở trong trạng thái nồng ấm mà có lúc thăng, lúc trầm. Từ năm 1962 đến năm 1988 là giai đoạn đóng băng trong quan hệ hai nước. Quan hệ Ấn Độ - Myanmar trước năm 1991 trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng do vậy còn hạn chế. Từ năm 1962, với cuộc đảo chính của tướng Ne Win quan hệ Ấn Độ - Myanmar trở nên xấu đi và luôn ở trong tình trạng lạnh nhạt. Những hợp tác của hai nước, vì vậy cũng không có nhiều thành tựu. Hợp tác an ninh, quốc phòng của hai nước trong giai đoạn này chủ yếu mang tính duy trì quan hệ và giải quyết một số vấn đề về phân định biên giới giữa hai nước. Theo đó, Miến Điện (Năm 1989, Hội đồng quân sự nắm quyền đã đổi tên nước thành Myanmar, trước đó gọi là Miến Điện) và Ấn Độ đã ký “Hiệp định biên giới”, hiệp định này là cơ sở cho việc phân chia biên giới truyền thống giữa hai nước. (Ministry of External Affairs, Government of India, 1969). Ngoài việc phân định ranh giới trên đất liền, Ấn Độ và Miến Điện cũng đã tiến hành phân chia ranh giới trên biển. Ngày 23/12/1986, Ấn Độ và Myanmar đã ký Hiệp định về việc phân định ranh giới hàng hải ở biển Andaman, đảo Coco và vịnh Bengal (Nguyễn Tuấn Bình, 2017, tr. 73). Nhìn chung, hợp tác an ninh quốc phòng Ấn Độ và Myanmar trước năm 1991, chủ yếu xoay quanh vấn đề cắm mốc biên giới còn những hoạt động khác còn hết sức hạn chế. Điều đó cũng phản ánh mối quan hệ chung của hai nước trong giai đoạn này đang ở trong tình trạng không được nồng ấm.

Sau sự kiện năm 1988 (Ngày 8/8/1988, dân chúng thủ đô Yangon xuống đường biểu tình hòa bình với quy mô lớn chống chính phủ liên bang. Chính phủ huy động cảnh sát thẳng tay trấn áp, bắt bớ, khiến hàng nghìn người bị chết, bị thương và bị bắt giam. Sự kiện này còn gọi là sự kiện 8888), Ấn Độ mặc dù vẫn ủng hộ phong trào dân chủ tại Myanmar, nhưng bước đầu đã có những tiếp cận thực dụng hơn trong quan hệ với

Myanmar. Đặc biệt, đến đầu thập niên 90 khi Ấn Độ thực hiện “Chính sách hướng Đông” quan hệ giữa hai nước đã được cải thiện theo chiều hướng tốt đẹp. Và từ đó, mối quan hệ của hai nước được gắn kết thông qua việc hợp tác trên tất cả các lĩnh vực như: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... trong đó, hợp tác an ninh, quốc phòng giữa Ấn Độ và Myanmar có những bước phát triển mạnh mẽ, góp phần thúc đẩy sự phát triển mối quan hệ song phương giữa hai nước. Diễn trình của mối quan hệ an ninh, quốc phòng giữa Ấn Độ và Myanmar như thế nào? Mối quan hệ đó tác động ra sao đến sự phát triển chung của hai nước? Đó là những vấn đề sẽ được chúng tôi làm rõ trong bài viết.

## **2. Vị trí của hợp tác an ninh quốc phòng trong quan hệ Ấn Độ - Myanmar từ năm 1991 đến 2018**

Với vị trí địa lý chiến lược trọng yếu, Myanmar được xem là “chiếc cầu trên bộ” nối Ấn Độ với các nước khu vực Đông Nam Á và là một mắt xích sống còn trong Chính sách Hướng Đông. Chính sách Hướng Đông được Chính phủ Ấn Độ đưa ra vào đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, là sự lựa chọn của Ấn Độ trước những thay đổi của tình hình thế giới, trước những khó khăn trong quan hệ với các nước phương Tây, sự sụt giảm vai trò của Phong trào Không liên kết. Ấn Độ đã hướng tới khu vực châu Á - Thái Bình Dương, khu vực đã được Thủ tướng J. Nehru đánh giá “có khả năng thay thế Đại Tây Dương với tư cách là đầu não trung tâm của thế giới”. Ấn Độ hi vọng “châu Á - Thái Bình Dương có thể trở thành tâm ván bát để Ấn Độ tiến vào thị trường toàn cầu”, trong đó Đông Nam Á trở thành nhân tố được ưu tiên hàng đầu. Sự ra đời của chính sách hướng Đông được đánh giá “là sự thay đổi căn bản trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ từ chủ nghĩa lý tưởng sang chủ nghĩa thực dụng” (Trần Thị Lý, 2002, tr. 78). Chính sách Hướng Đông của Ấn Độ cũng tạo ra khả năng to lớn cho sự hợp tác giữa hai nước. Thủ tướng Manmohan Singh cũng đã phát biểu: “Myanmar là một đối tác then chốt trong chính sách Hướng Đông của Ấn Độ và có vị trí hoàn hảo để đóng vai trò là cầu nối kinh tế giữa Ấn Độ và Trung Quốc, giữa Nam Á và Đông Nam Á” (Nguyễn Trường Sơn, 2015, tr. 28).

Từ cuối những năm 80, 90 của thế kỷ XX, nhân tố Trung Quốc có tác động khá lớn đến quan hệ an ninh, quốc phòng Ấn Độ - Myanmar. Với chiến lược con đường tơ lụa, Trung Quốc công khai ý định mở rộng ảnh hưởng xuống Nam Á và Ấn Độ Dương. Myanmar là con đường ngắn nhất mà Trung Quốc phải đi qua để tiến xuống Ấn Độ Dương. Sau sự kiện 8888, Trung Quốc đã từng bước thâm nhập sâu hơn vào khu vực vịnh Bengal thuộc Ấn Độ Dương. Năm 1992, Myanmar đồng ý cho Trung Quốc đặt các trang thiết bị do thám ở quần đảo Coco trong vịnh Bengal, và năm 1994 Trung Quốc hoàn thành việc xây dựng các trang thiết bị giám sát điện tử và rada trên quần đảo này. Năm 1999, Trung Quốc xây dựng một cơ sở hải quân trên đảo Hainggyi, ngay cửa sông Irrawaddy. Từ giữa năm 2000, Trung Quốc đã khởi động một chương trình đặc biệt nhằm phát triển tỉnh Vân Nam và đồng thời phát triển thủ phủ tỉnh Côn Minh thành một trung tâm năng lượng và giao thông của khu vực. Trung Quốc còn xây dựng các sân bay, cảng sông và các hành lang trên bộ từ Côn Minh qua Myanmar đến khu vực Đông Nam Á. Ngoài ra, Trung Quốc còn thiết lập mạng lưới giao thông trong khu vực Đông Nam Á qua việc phối hợp với các nước Myanmar, Thái Lan, Lào, Campuchia và Việt Nam. Hơn nữa, Trung Quốc còn dựa vào những ưu thế về tài chính, sử dụng đòn bẩy kinh tế và chính trị gia tăng ảnh hưởng tại Ấn Độ Dương, nhất là các nước Maldives, Maritius, Seychelles, Sri Lanka, Bangladesh và Myanmar, đồng thời thực thi “chiến lược chuỗi

ngọc trai”, nhằm thiết lập một loạt các cảng biển ở các nước ven biển Ấn Độ Dương và Đông Nam Á. Trước những động thái ấy của Trung Quốc, việc đẩy mạnh quan hệ an ninh, quốc phòng Ấn Độ - Myanmar trở nên hết sức quan trọng.

Về an ninh, một trong những khó khăn lớn nhất của môi quan hệ này là vấn đề an ninh biên giới và hợp tác chống các tổ chức phiến quân. Myanmar có chung biên giới với hầu hết các bang Đông Bắc của Ấn Độ như: Assam, Manipur, Mizoram, Nagaland và Arunachal Pradesh. Khu vực này luôn phải đối phó với những khó khăn liên quan tới tình trạng nổi dậy kể từ khi Ấn Độ giành được độc lập. Các tổ chức nổi dậy liên tiếp được hình thành như: Hội đồng quốc gia xã hội chủ nghĩa Nagaland (NSCN), Mặt trận giải phóng thống nhất Assam (ULFA), Đảng nhân dân cách mạng Kangleipak (PREPAK), Quân đội giải phóng nhân dân (PLA), Mặt trận thống nhất giải phóng dân tộc (UNLF)... Những tổ chức này đã xây dựng căn cứ tại Myanmar và sử dụng lãnh thổ nước này làm nơi ẩn náu an toàn (Tài liệu tham khảo đặc biệt, 2007). Hoạt động chống phá của các tổ chức này ngày càng gia tăng mạnh mẽ, làm cho khu vực Đông Bắc Ấn Độ luôn ở trong tình trạng không ổn định và đó cũng là lý do giải thích vì sao khu vực này luôn trong trạng nghèo đói. Hơn nữa, cùng với các nước Thái Lan, Lào, Myanmar cũng là một phần trong khu vực “Tam giác vàng” của các hoạt động buôn lậu ma túy và cũng là nơi cung cấp ma túy và căn bệnh AIDS tới các bang Manipur, Mizoram. Các nhà hoạch định chính sách Ấn Độ nhận thấy rằng không thể kiểm soát được các lực lượng nổi dậy nếu không có sự hợp tác và hậu thuẫn của chính quyền Myanmar.

Có thể thấy, an ninh quốc phòng có vị trí quan trọng trong quan hệ hai nước, là nhân tố góp phần bảo đảm an ninh biên giới, chống lại các lực lượng phiến loạn, đồng thời là tạo điều kiện để nâng cao tiềm lực quốc phòng cho Myanmar, đảm bảo vị thế của Ấn Độ trong chính sách hướng đông và Hành động phía Đông trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược Ấn - Trung đang diễn ra mạnh mẽ ở Myanmar.

### **3. Về hợp tác chống khủng bố và an ninh biên giới**

Một trong những nội dung chủ yếu của mối quan hệ Ấn Độ - Myanmar về an ninh, quốc phòng vẫn là tăng cường và mở rộng khuôn khổ hợp tác chống khủng bố và an ninh biên giới. Theo đó, năm 1994, Ấn Độ và Myanmar đã ký bản ghi nhớ về việc duy trì hòa bình và ổn định ở khu vực biên giới. Ấn Độ và Myanmar có chung đường biên giới đất liền dài 1.643 km, trong đó chỉ 10 km đã được cắm mốc. Vùng Đông Bắc Ấn Độ (các bang Assam, Meghalaya, Arunachal Pradesh, Nagaland, Manipur, Mizoram và Tripura) giáp biên giới với Trung Quốc, Myanmar, Bangladesh và Bhutan là khu vực luôn trong tình trạng bất ổn bởi hoạt động của các lực lượng phiến quân từ hai nước qua nhiều thập kỷ. Phiến quân ở vùng này thường lẩn trốn qua bên kia biên giới các nước láng giềng thông qua các vùng núi rậm rạp. Điều đặc biệt là các nhóm phiến quân này đều là các lực lượng chống chính phủ của cả Ấn Độ và Myanmar. Do đó, sự hợp tác giữa hai nước để ngăn chặn các hoạt động chống phá của các lực lượng phiến quân là cần thiết, nhằm ổn định vùng biên.

Hai nước đã sớm có các hoạt động hợp tác để giải quyết vấn đề này nhưng không mấy hiệu quả do tình hình bất ổn ở Myanmar trước 2010. Năm 1991, quân đội Myanmar đã tiến hành các cuộc tấn công vào các căn cứ của phiến quân Manipuri và bắt giữ 192 người, bao gồm cả người đứng đầu Mặt trận giải phóng thống nhất Assam (UNLF) Rajkumar Meghen. Năm 1994, hai nước đã ký thỏa thuận việc tăng cường và mở rộng

khuôn khổ hợp tác chống khủng bố và an ninh biên giới. Đó là cơ sở pháp lý để hai nước cùng nhau thực hiện Chiến dịch Golden Bird vào năm 1995. Tuy nhiên, hoạt động này đã không thể thực hiện bởi Ấn Độ trao giải thưởng “Jawaharlal Nehru” cho bà Aung San Suu Kyi vào năm 1995 khi bà đang bị chính quyền Myanmar quản thúc tại gia.

Tháng 3/1997, Tham mưu trưởng quân đội Ấn Độ, Tướng Shankar Roychondhury đã đến thăm Myanmar để xác định biện pháp nhằm tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc phòng giữa hai bên. Trong chuyến thăm Myanmar năm 2007, Ngoại trưởng Ấn Độ Mukherjee nhấn mạnh tới sự cần thiết hợp tác an ninh quốc phòng 2 nước bởi Myanmar cùng với Thái Lan, Lào là một phần trong khu vực “Tam giác vàng” của các hoạt động buôn lậu ma túy và là nguồn cung cấp ma túy và căn bệnh AIDS tới các bang Manipur, Mizoram của Ấn Độ. Để chống lại các mối đe dọa an ninh phi truyền thống này, cần phải có sự kiểm soát chặt chẽ hơn khu vực biên giới Ấn Độ - Myanmar. Quân đội 2 nước đã tiến hành các cuộc trao đổi thường kỳ tại các đồn biên giới như Moreh-Tamu ở Manipur (Statement by EAM, 2010). Trước sự hỗ trợ của Ấn Độ đối với Myanmar như cung cấp vũ khí, ủng hộ chính quyền quân sự Myanmar, Ấn Độ đã bị Mỹ và các nước phương Tây chỉ trích. Khi Myanmar bắt đầu ổn định sau cải cách, hợp tác biên giới với Myanmar là nhân tố được Ấn Độ quan tâm hàng đầu trong các nỗ lực ổn định và phát triển khu vực đầy khó khăn này. Việc Ấn Độ hợp tác với Myanmar bất chấp những chỉ trích của các nước phương Tây, cho thấy tầm quan trọng của khu vực Đông Bắc, trong việc giữ gìn an ninh và phát triển kinh tế của đất nước.

Tháng 5/2012, trong chuyến thăm Myanmar của Thủ tướng Manmohan Singh, Ấn Độ và Myanmar đã chia sẻ cam kết để chống chủ nghĩa khủng bố và hoạt động nổi dậy ở tất cả hình thức và biểu hiện của nó. Cả hai đều nhấn mạnh sự cần thiết phải tăng cường hợp tác giữa lực lượng an ninh và các cơ quan bảo vệ biên giới để đảm bảo hòa bình, an ninh và ổn định trong khu vực biên giới. Bên cạnh việc hợp tác chống phiến quân, Bản ghi nhớ về việc phát triển vùng biên giới Ấn Độ - Myanmar đã vạch ra kế hoạch Ấn Độ sẽ giúp Myanmar xây dựng trường học, các khu vực cộng đồng và trung tâm y tế.

Trong bối cảnh các lực lượng đối lập luôn lợi dụng khu vực biên giới hai nước để hoạt động chống phá sự ổn định của Myanmar, tháng 5/2012, Ấn Độ và Myanmar đã tổ chức cuộc họp đầu tiên của Ủy ban Biên giới khu vực song phương nhằm thúc đẩy hợp tác và hiểu biết lẫn nhau về quản lý biên giới. Hai nước khẳng định lãnh thổ của quốc gia này sẽ không được phép sử dụng gây bất lợi cho quốc gia khác, bao gồm các hoạt động khủng bố, các tổ chức nổi dậy và các lực lượng hậu thuẫn chúng. Cả hai quốc gia cũng khẳng định tầm quan trọng của quản lý và duy trì an ninh biên giới. Cuối năm 2012, hai nước đã chỉ đạo Cục Khảo sát biên giới hai bên kiểm tra và xác định lại cột mốc biên giới một cách có hệ thống.

Trong suốt năm 2013, lực lượng biên phòng hai nước đã liên tục tổ chức các cuộc truy quét các lực lượng phiến quân dọc biên giới hai nước. Đầu năm 2014, Ấn Độ đề nghị Bhutan, Bangladesh và Myanmar hợp tác và giúp đỡ trong một cuộc tấn công truy quét một nhóm phiến quân bộ tộc thiểu số Bodo. Như vậy, nhận thấy tầm quan trọng của vấn đề an ninh biên giới trong sự phát triển chung của hai nước, từ năm 1991 đến năm 2014 Ấn Độ và Myanmar đã có những hoạt động chung nhằm chống khủng bố, bảo vệ an ninh biên giới vùng biên. Những hoạt động đó, không chỉ đẩy lùi các lực lượng tội phạm ẩn nấp ở vùng biên giới, mà thông qua đó góp phần phát triển quan hệ song phương giữa

hai nước. Tuy nhiên, nhìn chung những hoạt động chung của hai nước trong giai đoạn này vẫn còn dè dặt, ít nhiều bị chi phối bởi vấn đề dân chủ ở Myanmar.

Tháng 5/2014, sau khi tuyên thệ nhậm chức Thủ tướng Ấn Độ, trong chiến lược phát triển đất nước, ông N. Modi đã rất quan tâm đến khu vực Đông Nam Á, trong đó có Myanmar. Tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN diễn ra vào tháng 11/2014 ở Naypyidaw thủ đô của Myanmar, trong bài phát biểu, Thủ tướng N. Modi đã đổi tên Chính sách Hướng Đông thành chính sách Hành động phía Đông. Ông N. Modi cho rằng khu vực Vịnh Bengal là nơi Đông bắt đầu cho chính sách Hành động phía Đông Ấn Độ, và nhấn mạnh Myanmar và Đông Nam Á là cốt lõi của chính sách này, vì Myanmar là cầu nối đất liền giữa Ấn Độ và Đông Nam Á. Sự kiện này cũng khẳng định một thực tế rằng các quan niệm truyền thống về các khu vực đang trải qua những thay đổi mạnh mẽ khi các đường phân chia biến mất nhanh chóng trong kỷ nguyên toàn cầu hóa và khi quyền lực chính trị toàn cầu dịch chuyển sang khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương. Do vậy, việc phát triển quan hệ an ninh, quốc phòng với Myanmar dưới thời kì cầm quyền của Thủ tướng N. Modi vẫn tiếp tục tăng cường trên cơ sở hợp tác, phát triển.

Theo đó, ngày 8/5/2014, Ấn Độ và Myanmar đã ký một biên bản ghi nhớ về hợp tác biên giới. Thỏa thuận này tạo khuôn khổ mở rộng hợp tác về các vấn đề an ninh, thông tin và trao đổi thông tin tình báo, phối hợp tuần tra biên giới. Mục tiêu của Thỏa thuận là làm suy yếu và tiêu diệt các nhóm du kích hoạt động xuyên quốc gia; phòng chống hiệu quả của các hoạt động bất hợp pháp khác như buôn lậu, buôn người, ma túy...

Ngày 22/06/2015, Myanmar và Ấn Độ đã nhất trí hợp tác về an ninh biên giới nhằm hỗ trợ Ấn Độ tiến hành đợt truy quét phiến quân tự xưng “Hội đồng xã hội chủ nghĩa dân tộc Nagaland Khaplong” (NSCN - K) ở khu vực sát biên giới hai nước. Sự kiện này diễn ra sau khi NSCN tấn công lính biên phòng Ấn Độ đang tuần tra tại một làng gần khu vực Manipur làm 18 binh sĩ thiệt mạng. Lực lượng đặc nhiệm phối hợp với không quân, được sự cho phép của Myanmar, đã tiến hành một cuộc tấn công vào bên trong lãnh thổ Myanmar xóa sổ lực lượng này. Đây là hợp tác có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo cho sự ổn định của vùng biên giới của Ấn Độ và Myanmar.

Đầu tháng 9/2017 Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi đã đến thăm Myanmar, trong chuyến đi đó 3 biên bản ghi nhớ (MoU) liên quan đến hợp tác hàng hải giữa hai nước đã được ký kết. Cả hai nước đã xem xét về tình hình an ninh của khu vực và các vùng lân cận, đồng ý tăng cường hơn nữa hợp tác song phương trong an ninh hàng hải, cũng như thắt chặt hơn các hoạt động hợp tác quốc phòng giữa hai nước.

Trước chuyến thăm của Thủ tướng Modi, Tham mưu trưởng quốc phòng Ấn Độ Bipin Rawat đã tới Myanmar để thảo luận về hợp tác quốc phòng. Vào tháng 5/2017, Rawat đã gặp gỡ một số quan chức cấp cao, bao gồm Bộ trưởng Ngoại giao và Cố vấn cấp cao Nhà nước Aung San Suu Kyi, Tổng tư lệnh quân đội Min Aung Hlaing, chỉ huy quân đội Myanmar và các quan chức quân sự khác. Hai tháng sau, vào tháng 7/2017, Tư lệnh lực lượng vũ trang Myanmar, Thượng tướng Min Aung Hlaing đã thực hiện chuyến thăm tám ngày tới Ấn Độ. Trong chuyến thăm đó, ông đã có các cuộc họp với Thủ tướng, Bộ Quốc phòng và cố vấn an ninh quốc gia của Ấn Độ.

Hai tháng sau, vào tháng 9/2017, người đứng đầu Hải quân Myanmar cũng đã tới Ấn Độ. Trong chuyến đi kéo dài bốn ngày (18 - 21/9), Đô đốc Tin Aung San đã gặp Bộ Quốc phòng Ấn Độ và các chỉ huy của Quân đội, Hải quân và Không quân Ấn Độ. Thời

điểm của chuyến thăm đặc biệt quan trọng khi Myanmar đang tìm kiếm sự hỗ trợ cho các hành động của mình đối với người Rohingya trong bối cảnh sự chỉ trích rộng rãi của một số quốc gia. Ấn Độ đã đưa ra nhiều dấu hiệu cho thấy, giống như Trung Quốc, Ấn Độ đã phớt lờ sự lạm dụng nhân quyền của quân đội Myanmar. Trong Tuyên bố chung chuyến thăm của Thủ tướng Modi chỉ đề cập đến các cuộc tấn công của những kẻ khủng bố Rohingya, trong đó Ấn Độ đã lên án các vụ tấn công khủng bố gần đây và chia sẻ về sự mất mát của lực lượng an ninh Myanmar.

Vào tháng 9/2018, Đại tướng Không quân Ấn Độ B. S. Dhanoa đã đến thăm Myanmar. Chuyến thăm là một phần của chương trình trao đổi đầu tiên nhằm tăng cường sự tin tưởng lẫn nhau giữa các lực lượng của hai quốc gia bảo vệ vùng biên giới.

Có thể nói, hợp tác biên giới giữa hai nước nhằm tiêu diệt các lực lượng phiến quân đã đạt được nhiều kết quả khả quan. Với cơ chế hợp tác đặc thù, thậm chí cho quân đội hai nước phối hợp và thâm nhập sâu vào lãnh thổ của nhau để tiêu diệt lực lượng phiến quân cho thấy sự tin tưởng và thống nhất cao trong hợp tác an ninh biên giới. Cùng với các hoạt động xây dựng đường giao thông xuyên quốc gia, hỗ trợ phát triển vùng biên, hợp tác an ninh biên giới giữa hai nước đã đạt được những bước tiến xa trong một khoảng thời gian không dài.

Những hoạt động ngoại giao trong những năm 1991 đến năm 2018, cho thấy, cả Ấn Độ và Myanmar đều muốn thắt chặt hơn nữa hợp tác an ninh giữa hai nước. Ngoài việc phối hợp chống lại các nhóm nổi dậy, Ấn Độ và Myanmar còn cùng nhau nỗ lực trong các hoạt động chống buôn lậu ma túy, vũ khí, khủng bố và rửa tiền ở vùng biên giới. Khu vực được mệnh danh là “lưỡi liềm vàng” và “Tam giác vàng” gồm các quốc gia Myanmar, Lào, Thái Lan là những khu vực sản xuất và buôn lậu ma túy khét tiếng của thế giới. Các hoạt động buôn lậu ma túy đều bắt nguồn từ Myanmar sang các bang Đông Bắc của Ấn Độ, Do vậy đây là mối lo ngại lớn của New Delhi. Để ngăn chặn những hoạt động này, cần phải có sự phối hợp giữa hai nước mới có thể giải quyết tận gốc các vấn đề nói trên.

Bên cạnh vấn đề an ninh biên giới, Ấn Độ và Myanmar đang còn phải đối mặt với những thách thức an ninh hàng hải ở vịnh Bengal, như: chống buôn bán người, buôn bán vũ khí, cướp biển, chống khủng bố, đánh bắt cá trái phép... Do vậy, hai nước nhất trí “mở rộng hợp tác an ninh không chỉ nhằm duy trì hòa bình dọc biên giới trên đất liền mà còn bảo vệ thương mại hàng hải” (V. Sakhuja, 2012, p. 4). Bên cạnh đó còn những thách thức an ninh phi truyền thống bao gồm các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu, môi trường biển... Do đó, lực lượng hải quân hai bên cần phải đi đầu trong việc ứng phó với thiên tai liên quan đến biến đổi khí hậu, các hoạt động cứu hộ và cứu trợ.

#### **4. Về hợp tác quốc phòng**

Ấn Độ và Myanmar cũng đã có nhiều hoạt động vừa mang tính chiến lược, vừa hợp tác cụ thể trên 2 phương diện: cung cấp vũ khí và huấn luyện quân đội. Đối với Myanmar, việc thiết lập quan hệ gần gũi với Ấn Độ là biện pháp quan trọng để hạn chế sự phụ thuộc vào Trung Quốc. Còn Ấn Độ xem việc phát triển quan hệ với Myanmar là một trong những phương cách để bảo đảm an ninh khu vực, khẳng định vị thế cường quốc trong cạnh tranh chiến lược với Trung Quốc.

Hợp tác về quốc phòng từ năm 1991 đến năm 2000 diễn ra không đáng kể bởi đây là thời kỳ Ấn Độ đang phản đối chính sách đàn áp lực lượng dân chủ của Chính phủ

Myanmar, trong khi Myanmar lại đang nghiêng hẳn về phía Trung Quốc trong lĩnh vực an ninh quốc phòng. Sự kiện có tính chất thay đổi quan điểm trong hợp tác quốc phòng giữa hai nước là cuộc hội đàm giữa Tư lệnh Lục quân Ấn Độ P. Malik với Tướng Maung Aye tại Yongon và Shillong vào tháng 1/2000 (Renaud Egreteau, 2003, p. 6). Sau đó, hai nước đã tổ chức các chuyến thăm giữa các quan chức cấp cao thuộc các binh chủng (hải, lục, không quân) trong quân đội hai nước. Điều đó cho thấy, bước sang thế kỷ XXI, hợp tác quốc phòng giữa hai nước ngày càng được tăng cường.

Năm 2003, Tư lệnh hải quân Ấn Độ và đô đốc Mandhvendra Singh đã có chuyến thăm Myanmar nhằm thảo luận những biện pháp tăng cường hợp tác giữa hải quân hai nước. Một trong những mục tiêu chủ yếu của chuyến thăm này là đề nghị Myanmar cho phép các tàu chiến của Ấn Độ cập cảng nước này, tạo điều kiện cho hải quân Ấn Độ không bị lệ thuộc vào các tàu tiếp nhiên liệu trong khi đi tuần từ biển Ấn Độ Dương qua eo biển Malacca. Cũng trong năm 2003, Tư lệnh không quân Myanmar Tướng Myat đã đến thăm Ấn Độ để trao đổi các vấn đề về hợp tác và huấn luyện sĩ quan... Những chuyến thăm đó là những chuyến thăm có ý nghĩa quan trọng trong lĩnh vực hợp tác an ninh, quốc phòng giữa hai nước.

Tháng 10/2004 trong chuyến thăm tới Ấn Độ, Thống tướng Than Shwe đã cam kết, quân đội Myanmar sẽ tổ chức các chiến dịch quân sự vào tháng 12/2005 và năm 2006 nhằm triệt phá nhóm nổi dậy người Ấn Độ hoạt động trên lãnh thổ Myanmar.

Tháng 1/2006, Đô đốc Arun Pradesh, Tư lệnh hải quân Ấn Độ đã có cuộc hội đàm với Tướng Than Shwe về việc Ấn Độ hỗ trợ kỹ thuật cho kế hoạch hiện đại hóa hải quân Myanmar. Theo đó, Ấn Độ đã bàn giao hai máy bay giám sát hàng hải BN-2 và súng phòng không lắp trên boong tàu cho hải quân Myanmar (V. Sakhuja, 2012, p. 3). Hai nước cũng đã thảo luận kế hoạch giúp Myanmar thành lập trung tâm đào tạo hàng không, hải quân Myanmar. Myanmar cũng đề nghị thành lập các căn cứ hải quân tại Myanmar để tạo thuận lợi cho hải quân Ấn Độ huấn luyện binh sĩ cho Myanmar. Cũng trong năm này, Myanmar lần đầu tiên tham gia tập trận Milan. Trong cuộc tập trận đó, tàu chiến UMA Anawratha của Myanmar đã cập cảng Blair thuộc quần đảo Andaman. Đây là lần đầu tiên tàu chiến Myanmar được đưa ra ngoài trong vòng 40 năm qua. Và từ đó, cứ hai năm một lần, hải quân Myanmar thường xuyên tham gia tập trận Milan với Ấn Độ và một số nước khác.

Trong cuộc gặp tháng 11/2006 giữa Thứ trưởng Quốc phòng Ấn Độ S.Dutt và Tướng Maung Aye, Ấn Độ đã đưa ra đề nghị bán máy bay lên thẳng và xe tăng T55, pháo 105 mm, súng cối, đạn dược cho Myanmar để nước này nâng cấp máy bay do Nga và Trung Quốc chế tạo. Ấn Độ đã đưa ra đề nghị giúp Myanmar huấn luyện binh sĩ nhằm chống quân nổi dậy. Cũng trong năm 2006, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Ấn Độ đã đến thăm Myanmar. Trong chuyến đi này, ông đã đàm phán với Tướng Maung Aye và các sĩ quan cao cấp khác của Myanmar về việc Ấn Độ sẽ cung cấp xe tăng chiến trường T-55, pháo 105 li, các loại xe vận tải chuyển quân, súng cối và máy bay trực thăng hạng nhẹ tiên tiến sản xuất tại Ấn Độ (Munkul Sharma, 2010, p. 138). Không lâu sau đó, tháng 11/2006, Tư lệnh không quân Ấn Độ, Nguyên soái S. P. Tyagi cũng đã đến thăm Myanmar để thảo luận về việc mua bán vũ khí mà hai nước đã dự kiến từ trước. Từ năm 2007, Ấn Độ và Trung Quốc là hai nguồn cung cấp vũ khí lớn nhất cho Myanmar. Tuy nhiên việc buôn bán vũ khí của Ấn Độ cho Myanmar gặp nhiều sự chỉ trích của các nước phương Tây, nhưng không vì thế mà hoạt động buôn bán vũ khí của hai nước dừng lại.

Tháng 7/2007, Ấn Độ đã bán máy bay lên thẳng loại nhẹ, hiện đại cho Myanmar có trang bị rocket và súng máy (Nguyễn Tuấn Bình, 2017, tr. 98).

Tháng 8/2013, Tư lệnh Hải quân Myanmar, Đô đốc Thura Thet Swe đã sang thăm Ấn Độ và hội đàm với các quan chức quốc phòng Ấn Độ. Theo đó, Ấn Độ đồng ý trợ giúp Myanmar xây dựng các tàu tuần tra ngoài khơi và gia tăng các chương trình huấn luyện quân sự. Ấn Độ đã đồng ý xây dựng 4 phương tiện tuần tra xa bờ cho hải quân Myanmar và đào tạo thêm nhiều sỹ quan quân đội của nước này (Trang tin Viện Nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á, 2014). Ngoài ra, cũng trong năm 2013, vào tháng 10, Ấn Độ và Myanmar đạt được thỏa thuận, Ấn Độ bán và chuyển giao thiết bị công nghệ phát hiện tàu ngầm cho Myanmar.

Từ năm 2013, Myanmar cũng đã tích cực tham gia các cuộc tập trận quân sự trong khu vực bao gồm cuộc tập trận Milan. Đây là cuộc tập trận được Ấn Độ đứng ra tổ chức 2 năm/lần bắt đầu từ năm 1995 bao gồm sự tham dự của nhiều quốc gia đối tác tại khu vực châu Á Thái Bình Dương. Mục tiêu của cuộc tập trận là nhằm thắt chặt hơn nữa sự hợp tác về hải quân giữa Ấn Độ với các nước, đồng thời là cơ chế để các nước chia sẻ quan điểm trong các vấn đề hàng hải đang tồn tại trong khu vực. Điều đáng lưu ý là cuộc tập trận này không có sự tham gia của Trung Quốc, nên được nhiều chuyên gia xem như là một động thái khẳng định vị thế của Ấn Độ trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược Ấn - Trung ngày càng gay gắt.

Với tần suất hiện diện quân sự ngày càng nhiều ở Ấn Độ Dương, hải quân Trung Quốc đang trở thành mối quan ngại với Ấn Độ. Chiến lược “Chuỗi ngọc trai” được Trung Quốc xây dựng thông qua các cơ sở cầu cảng thương mại mà Trung Quốc xây dựng tại vịnh Bengal, Ấn Độ Dương và biển Ả rập. Với chiến lược này Trung Quốc muốn mở rộng ảnh hưởng của mình, kiểm chế Ấn Độ và kiểm soát những tuyến đường hàng hải quan trọng. Trong đó, những cảng biển như quân cảng Coco của Myanmar, Chittagong ở Bangladesh, Hambantota ở Sri Lanka, Gwadar ở Pakistan, Marao ở Maldives là những vị trí sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích, vai trò và các hoạt động của Ấn Độ tại vùng biển này. Cảng Kyaukphyu đã trở thành nền tảng trong chiến lược của Bắc Kinh tại Myanmar, vì nó cung cấp sự tiếp cận quan trọng từ đất liền đến Ấn Độ Dương. Được sự đồng ý của Myanmar, Ấn Độ cũng đầu tư vào cảng nước sâu Sittwe trong Dự án giao thông đa phương tiện Kaladan - một dự án trọng điểm giữa Ấn Độ và Myanmar. Cùng với các dự án tiêu khu vực khác, đây được xem là một dự án mang tầm chiến lược của Ấn Độ ở Myanmar.

Ngày 16/7/2015, Ủy ban tham vấn chung Ấn Độ - Myanmar trong phiên họp đầu tiên đã ra Tuyên bố chung là về quốc phòng và an ninh, đặc biệt là hợp tác biên giới và hải quân. Tuyên bố này cũng ghi nhận cam kết của Ấn Độ trong việc hỗ trợ hiện đại hóa các lực lượng vũ trang Myanmar, trong đó ưu tiên giúp “xây dựng một hải quân Myanmar chuyên nghiệp và có khả năng đề bảo vệ, đảm bảo an ninh hàng hải”. Mặc dù thông tin chi tiết các cam kết không được công bố nhưng có thể nhận định hợp tác quân sự giữa hai nước sẽ bắt đầu từ việc đào tạo quân nhân.

Huấn luyện quân sự cũng là một chương trình nghị sự của hợp tác quốc phòng song phương giữa hai nước. Quân đội Ấn Độ đã tổ chức huấn luyện chiến tranh đặc biệt cho binh sỹ Myanmar. Trong chuyến thăm của Tướng Min Aung Hlaing, Tổng Tư lệnh Bộ Quốc phòng Myanmar đến Ấn Độ vào tháng 8/2012, Ấn Độ một lần nữa đề nghị đào tạo nhân viên quân đội cho Myanmar...



Trong chuyến thăm của Tư lệnh hải quân Myanmar Đô đốc Tin Aung San vào tháng 9/2017, New Delhi hứa sẽ xem xét cung cấp vũ khí cho Myanmar. Cả hai bên đã thảo luận về việc cung cấp phương tiện tuần tra xa bờ (OPV) vẫn chưa thực hiện được kể từ năm 2013 trong chuyến thăm của A. K. Antony. Họ cũng thảo luận việc mở các khóa học đào tạo thủy thủ cho các sĩ quan Myanmar....

Các mối quan hệ song phương giữa hai nước đã được tăng cường hơn nữa trong những tháng tiếp theo. Vào tháng 11/2017, 31 sĩ quan của quân đội Ấn Độ và Myanmar đã tham gia cuộc tập trận quân sự chung (IMBAX2017) kéo dài sáu ngày, được tổ chức tại một nút huấn luyện mới được thành lập tại Umroi ở bang Meghalaya của Ấn Độ. Được ca ngợi là cuộc tập trận quân sự đầu tiên giữa hai nước về Hoạt động gìn giữ hòa bình quốc gia (UNPKO), cuộc tập trận tập trung vào huấn luyện lực lượng Myanmar về cách tiến hành các hoạt động đó.

Vào tháng 3/2018, Myanmar đã tham gia cuộc tập trận hải quân MILAN do Ấn Độ tổ chức tại Port Blair. Trong cùng tháng đó, từ ngày 15 đến 18 tháng 3, cả hai bên đã tổ chức cuộc tập trận tuần tra phối hợp Ấn Độ - Myanmar (CORPAT) theo lịch trình. Cuộc tập trận thứ ba trong tháng là cuộc tập trận hải quân Ấn Độ-Myanmar 9 ngày 2018 (IMNEX-18). Cuộc tập trận được tổ chức ở Vịnh Bengal theo hai giai đoạn: giai đoạn bên cảng tại Visakhapatnam, sau đó là giai đoạn trên biển. Về phía Ấn Độ, các tàu bao gồm tàu hộ tống tác chiến chống ngầm INS Kamorta, tàu khu trục lớp Shivalik (Dự án 17) INS Sahyadri, và một tàu ngầm lớp Kilo'M lớp 877EKM, cùng với một máy bay trực thăng và hai máy bay huấn luyện phản lực tiến công Hawk và về phía Myanmar, các tàu bao gồm tàu khu trục UMS King Sin Phyu Shin và tàu tuần tra xa bờ UMS Inlay (Prashanth Parameswaran, 2018).

Vào tháng 7/2018, trong cuộc họp Ủy ban tư vấn chung (JCC) Bộ trưởng Ngoại giao Sushma Swaraj và người đồng cấp Myanmar Wunna Maung Lwin, đã đưa ra một tuyên bố chung rằng: New Delhi sẽ hỗ trợ hiện đại hóa Lục quân và Hải quân Myanmar, nâng cấp hợp tác quân sự lên cấp độ mới. Tuyên bố đưa ra đề cập đến việc Ấn Độ sẵn sàng giúp Myanmar đào tạo quân đội quốc gia, hợp tác trong lĩnh vực công nghệ thông tin, đối phó với các thách thức an ninh mới, và hợp tác quân sự bao gồm cả về đào tạo (Dipanjan Roy Chaudhury, 2018). Ủy ban tư vấn chung (JCC) cũng đề cập đến việc phối hợp và hợp tác tốt hơn giữa các lực lượng an ninh của hai nước để đối phó với các nhóm nổi dậy, đặc biệt là những lực lượng từ khu vực Đông Bắc Ấn Độ.

Có thể thấy, với hoạt động hợp tác đầu tiên vào năm 2000, các chuyến thăm cấp cao trong lĩnh vực quốc phòng ngày càng dày với nhiều hoạt động hợp tác, hỗ trợ được thực thi cho thấy quan hệ quốc phòng giữa hai nước ngày càng đi vào chiều sâu.

## 5. Kết luận

Hợp tác an ninh quốc phòng Ấn Độ - Myanmar trong giai đoạn 1991 đến 2018 có những bước phát triển mạnh mẽ cả về cơ chế hợp tác lẫn kết quả của quá trình hợp tác.

Hai nước đã có những bước đi khá cơ bản để giải quyết các vấn đề biên giới, vấn đề tăng cường năng lực quốc phòng và từng bước xây dựng chiến lược an ninh, quốc phòng tự chủ, chống lại sức ép chiến lược từ bên ngoài. Những hoạt động an ninh, quốc phòng của hai nước ngày càng được đa dạng hóa và đẩy mạnh, mang lại những lợi ích thiết thực và lâu dài cho cả Ấn Độ và Myanmar.

Xét về mặt cơ chế, trong giai đoạn 1991 đến năm 2014, hợp tác an ninh chủ yếu xoay quanh giải quyết các vấn đề bất ổn ở vùng biên cụ thể ở cấp độ đàm phán và hợp tác ngoại giao theo từng vụ việc. Sau năm 2014, quan hệ an ninh được nâng tầm lên đàm phán cấp chính phủ với chiến lược lâu dài, mang tính ổn định cao. Hợp tác quốc phòng sau năm 2000 từ chỗ chỉ mang tính hiện diện ngày càng phát triển đến cấp độ hợp tác quốc phòng toàn diện với mua bán, viện trợ, huấn luyện, tập trận... giữa hai quốc gia ở cấp chính phủ. Có thể thấy, hợp tác an ninh quốc phòng hai nước đã cơ bản vượt qua giai đoạn giải quyết bất đồng, bước đầu xây dựng lòng tin và hợp tác an ninh đa diện.

Xét về tác động, thắt chặt hơn nữa các hoạt động an ninh, quốc phòng giữa Ấn Độ và Myanmar góp phần củng cố và phát triển mối quan hệ song phương giữa hai nước. Đối với Ấn Độ, hợp tác an ninh quốc phòng với Myanmar đã giải quyết căn bản những bất ổn về an ninh vùng Đông Bắc giữa hai nước, thúc đẩy buôn bán vùng biên, tạo điều kiện để từng bước hiện thực hóa chính sách Hướng Đông/Hành động phía Đông thông qua cầu nối Myanmar. Đối với Myanmar, sau một thời gian dài chỉ có hợp tác an ninh quốc phòng, mua bán vũ khí từ Trung Quốc, hợp tác an ninh quốc phòng với Ấn Độ đã đảm bảo an ninh biên giới, tăng cường tiềm lực quốc phòng với một diện mạo mới. Những thành tựu đó đã từng bước giảm bớt sự phụ thuộc vào Trung Quốc của Myanmar, tạo nên vị thế mới của nước này trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược Ấn - Trung ngày càng mạnh mẽ. Đồng thời, sự phát triển của mối quan hệ an ninh quốc phòng giữa Ấn Độ và Myanmar, còn góp phần đảm bảo an ninh của khu vực Đông - Nam Á nói riêng và châu Á nói chung, tạo môi trường hòa bình, hợp tác cùng phát triển. Dù vậy, những thành tựu về hợp tác vẫn đang trong giai đoạn bước đầu, chủ yếu là từ phía Ấn Độ đối với Myanmar; cán cân hiện diện quốc phòng của Ấn Độ đối với Myanmar so với Trung Quốc vẫn còn chênh lệch; vẫn còn tồn tại một số khó khăn và thách thức trong vấn đề an ninh, quốc phòng của hai nước như: an ninh biên giới, buôn lậu, buôn bán vũ khí, chống khủng bố, cướp biển...

Nhìn chung, quan hệ an ninh, quốc phòng giữa Ấn Độ và Myanmar từ 1991 đến năm 2018 về cơ bản là tốt đẹp, ngày càng được mở rộng, đa dạng và tương đối toàn diện, không chỉ góp phần vào quan trọng cho lợi ích an ninh hai nước, mà còn là động lực cho sự phát triển của mối quan hệ trên các lĩnh vực khác.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Tuấn Bình (2017). *Quan hệ Ấn Độ-Myanmar (1962-2011)*. Luận án tiến sĩ Lịch sử thế giới, Đại học Huế.
- Dr Bibhu Prasad Routray, (2019). *Defence Diplomacy between India and Myanmar: State of Play*. <https://mantraya.org/analysis-indias-defence-diplomacy-with-myanmar-state-of-play/>
- Dipanjan Roy Chaudhury (2018). India to help modernise Myanmar Army and Navy to broad-base defence partnership. *Economic Times*.
- Munkul Sharma (2010). *Human Right in Globalised World: An India Diary*. SAGE Publications. Ltd.

- Ministry of External Affairs, Government of India (1969). *Boundary Agreement between the Government of India and the government of the union of Bumar*. <http://www.commonlii.org/in/other/treaties/INTSer/1967/3.html>
- Prashanth Parameswaran (2018). What's Behind the New India-Myanmar Naval Exercise? *The Diplomat*. <https://thediplomat.com/2017/11/new-military-exercise-highlights-india-myanmar-defense-relations/>. Accessed on 10 January 2019.
- Renaud Egreteau (2003). India and Bumar/Myanmar relations: From Idealism to Realism. *Conference Room I*. New Delhi: India International Center, p. 1-15.
- Nguyễn Trường Sơn (2015). *Hướng về phía Đông - một chiến lược lớn của Ấn Độ*. NXB Chính trị Quốc gia.
- Statement by EAM (Minister of External Affairs of India) (2010) on release of Daw Aung San Suu Kyi, New Delhi.
- Tài liệu tham khảo đặc biệt (2007). *Vai trò của Myanmar trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ*.
- Viện Nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á (2014). *Ấn Độ chuẩn bị các hoạt động tăng ảnh hưởng với Myanmar*. [http://viisas.vass.gov.vn/noidung/Lists/TinTucSuKien/View\\_Detail.aspx?ItemID=54](http://viisas.vass.gov.vn/noidung/Lists/TinTucSuKien/View_Detail.aspx?ItemID=54)
- V. Sakhuja (2012). *India and Myanmar: "Choices for Military Cooperation"*. New Delhi: ICWA Issue Brief, Indian Council of World Affairs, p. 1-9.
- Vinai Kumar (UGC-SRF) (2017). *India-Myanmar relations in the context of Emerging Asian Geo-Politics*. Thesis.
- Yasharth Gautam (U. G. C. Senior Research Fellow) (2017). *India-Myanmar Strategic: Sine Independence*. Doctor of Philosophy in Defence and Strategic Studies, Department of Defence and Strategic Studies, University of Allahabad.

## SUMMARY

### NATIONAL DEFENSE AND SECURITY COOPERATION BETWEEN INDIA AND MYANMAR FROM 1991 TO 2018

Due to its important geopolitical position in the strategic chessboard in the Southeast Asian region, the relationship of defense and security between India and Myanmar after 1991 has shown outstanding developments. The article presents the process of security and national defense relations between India and Myanmar from 1991 to 2018 from the lens of the East Pivoting Policy and East Pivoting Action of India. Hence, the article initially draws comments on the impact of this relationship on the common development of these two countries in particular and that of the region in general.

**Keywords:** Foreign affair policy; national defense and security relations; India; Myanmar.